

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 305/2021/HS-ST

Ngày 17-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Lê Văn Khoe

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 288/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 342/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn A T**, sinh năm 1997 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Khu phố, P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Chỗ ở trước khi bị bắt: số.... đường B, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Cha: Nguyễn Quang T; Mẹ: Nguyễn Thị Thùy L.

Tiền án; Tiền sự: Không

Bị bắt ngày 04/5/2021. Có mặt.

2. **Nguyễn Trọng S**, sinh năm: 1992, tại Thái Bình; Hộ khẩu thường trú: đường B, Phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Chỗ ở trước khi bị bắt: số.... Khu....., đường....., Phường M, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Cha: Nguyễn Trọng L; Mẹ: Vũ Thị H; Vợ: Nguyễn Thị Xuân ...; Bị cáo một người con sinh năm 2019.

Tiền án; Tiền sự: Không

Bị bắt ngày 04/5/2021. Có mặt.

3. **Phạm Quốc A**, sinh năm 1998 tại tỉnh Cà Mau; Hộ khẩu thường trú: Xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở trước khi bị bắt: số.... đường, phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 05/12; Nghề nghiệp: Thợ xăm; Cha: Phạm Quốc T; Mẹ: Nguyễn Thị H; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc M (Đã ly hôn); Có 01

người con sinh năm: 2016.

Tiền án; Tiền sự: Không

Bị bắt ngày 04/5/2021. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/5/2021, tại nhà số ..., đường B, Phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an Phường 8, thành phố Vũng Tàu bắt quả Nguyễn Anh T, Nguyễn Trọng S, Phạm Quốc A đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy (Ketamine và MDMA), đồng thời thu giữ vật chứng và các tài sản liên quan trong vụ án.

Khi bắt quả tang, trong phòng còn có Trần Như Ý, Nguyễn Thị Tiên Sương, Thái Thị Mỹ Liên, Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra, Sương, Liên có kết quả dương tính với ma túy. Riêng Trần Như Ý do hoảng sợ nên đã bỏ trốn.

Tại cơ quan điều tra, T, A, S khai nhận: Cả ba đều là người nghiện ma túy, mỗi lần sử dụng cách nhau khoảng 01 đến 03 tuần và thường xuyên sử dụng ma túy cùng với nhau. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/5/2021, khi A, T, S đang chơi bida ở khu vực khu công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu thì T khởi xướng nói cả nhóm đi sử dụng số ma túy Khay (Ketamine) đã có sẵn do cả nhóm đã sử dụng vào ngày 01/5/2021 còn lại đem ra sử dụng tiếp. S và A đồng ý. Cả ba thỏa thuận góp tiền mua thêm thuốc lắc và thuê địa điểm sử dụng ma túy. A góp 2.000.000 đồng, T góp 1.000.000 đồng, S góp 1.500.000 đồng. Sau đó, A cầm 2.200.000 đồng để mua thuốc lắc còn S cầm 2.300.000 đồng để thuê địa điểm sử dụng ma túy.

S sử dụng xe mô tô Yamaha, BKS 72C2-090.79 đi thuê địa điểm còn A điều khiển xe máy hiệu Yamaha Sirius, BKS 72V1-5394 chở T đến hẻm số 36 Nguyễn A Ninh, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu mua 06 viên thuốc lắc của người đàn ông tên Tuấn (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 1.800.000 đồng và 01 đèn màu đen với số tiền 140.000 đồng dùng cho việc sử dụng ma túy.

Sau khi mua xong, A và T cùng đi về số ... là địa điểm mà S đã thuê với giá 2.300.000 đồng. Tại đây, A, T, S thỏa thuận gọi thêm người đến để cùng sử dụng ma túy, tiền sẽ chia đều cho cả ba. Lúc này, S lấy điện thoại di động gọi cho Trần Như Ý, Nguyễn Thị Tiên Sương, Thái Thị Mỹ Liên đến biệt thự nói trên để cùng sử dụng ma túy với cả nhóm. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, A, T, S bị Công an Phường 8, thành phố Vũng Tàu bắt quả tang trên.

Lời khai của A, T, S phù hợp với nhau, phù hợp với chứng cứ thu thập được và phù hợp với lời khai của người chứng kiến - anh Nguyễn Quốc Chương.

Tại Kết luận giám định số 240/KLGD-PC09-MT ngày 11/05/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận:

“1. Mẫu kết tinh màu trắng chứa trong 01(một) gói Nylon hàn kín (Mẫu A1), được niêm phong trong phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an phường 8 - Công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Đặng Hồng Quân, Lê Ngọc Luân, Nguyễn Quốc Chương,

Nguyễn Trọng S, Nguyễn Anh T, Phạm Quốc A, gửi đến giám định có khối lượng 0,7347 gam, là ma túy loại Ketamine;

2. 03 (ba) viên nén màu hồng (Mẫu A2), được niêm phong trong cùng phong bì nêu trên, gửi đến giám định có khối lượng 1,0488 gam, là ma túy loại MDMA;

3. 01 (một) viên nén màu đen (Mẫu A3), được niêm phong trong cùng phong bì nêu trên, gửi đến giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp, khối lượng 0,2458 gam. Mẫu có chứa Caffeine.”

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, ăn năn hối cải;

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

* Cơ quan Công an thu giữ vật chứng và các tài sản gồm:

- 01 gói nylon bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng, qua giám định là ma túy, loại Ketamine có tổng khối lượng 0,7347 gam;

- 07 viên nén màu hồng, qua giám định là ma túy loại MDMA có khối lượng 1,0488 gam;

- 01 viên nén màu đen, qua giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp, tổng khối lượng 0,2458 gam, có chứa Caffeine;

- 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius màu xAh đen, BKS 72V1-5394, số máy: 5C63-066002, số khung: RLCS5C6308Y-066002;

- 01 xe máy hiệu Yamaha, màu đen cam, BKS 72C2-090.79, số máy: G3D4E768974, số khung: RLCUG1010JY003945;

- 01 đèn led, màu đen, có lồng trong suốt, đường kính 20cm;

- 01 ĐTDĐ Goosle, màu vàng hồng, IMEI:867458038611119;

- 01 ĐTDĐ hiệu Oppo F5, màu trắng, IMEI:358034084156378;

- 01 ĐTDĐ Nokia 1200, màu đen, số IMEI:355816097838718;

- 01 ĐTDĐ Iphone 12 ProMax màu xAh có số IMEI:356735119860287.

* Tất cả số vật chứng và các T sản trên được Cơ quA Cảnh sát điều tra chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự TP Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Cáo trạng số 293/CT-VKS ngày 14 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố Nguyễn Anh T, Nguyễn Trọng S, Phạm Quốc A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Trọng S, Phạm Quốc A thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, xác định nội dung bản Kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, nội dung Cáo trạng truy tố cũng như luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đối với bị cáo là đúng.

Các bị cáo xác định bị cáo S sử dụng điện thoại Goosle của T để liên lạc với các đối tượng Trần Như Ý, Nguyễn Thị Tiên Sương, Thái Thị Mỹ Liên cùng sử dụng ma túy. Bị cáo A dùng điện thoại Nokia màu đen của A liên lạc mua ma túy

sử dụng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Trọng S, Phạm Quốc A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Trọng S, Phạm Quốc A. Đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Trọng S, Phạm Quốc A từ 7 năm 8 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 12 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo sử dụng ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình tiền với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án
- Tịch thu sung ngân sách nhà nước Goosle do bị cáo T dùng liên lạc với các đối tượng Trần Như Ý, Nguyễn Thị Tiên Sương, Thái Thị Mỹ Liên cùng sử dụng ma túy; điện thoại Nokia màu đen của A liên lạc mua ma túy sử dụng.
- Hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng S điện thoại di động Iphone 12 ProMax màu xanh có số IMEI:356735119860287 và xe mô tô Yamaha biển kiểm soát 72C2 09079 vì đây không phải là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo.
- Hoàn trả cho bị cáo Phạm Quốc A xe mô tô Yamaha Sirius màu xAh đen, BKS 72V1-5394, số máy: 5C63-066002, số khung: RLCS5C6308Y-066002 vì không phải là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong giai đoạn điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Do đó, xác định hành vi, quyết định tố tụng của cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người làm chứng: Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng Trần Như Ý, Nguyễn Thị Tiên Sương, Thái Thị Mỹ Liên. Trong quá trình điều tra những người này đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án. Việc họ

vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, phù hợp với nội dung biên bản phát hiện vụ việc lập lúc người làm chứng, bản Kết luận giám định và một số tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Anh T, Nguyễn Trọng S, Phạm Quốc A là bạn của nhau và đều sử dụng ma túy. Khoảng 17h30 04/5/2021, T, A, S rủ nhau góp tiền mua ma túy, thuê địa điểm, thuê người đến cùng sử dụng ma túy tại nhà nghỉ..... Công an Phường 8, thành phố Vũng Tàu đã bắt quả tang Nguyễn Anh T, Nguyễn Trọng S, Phạm Quốc A tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Trần Như Ý, Nguyễn Thị Tiên Sương, Thái Thị Mỹ Liên. Ngoài tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, T, A, S còn tàng trữ 0,7347 gam ma túy loại Ketamine và 1,0488 gam ma túy loại MDMA để sử dụng

Từ những hành vi trên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo T, A, S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đưa ma túy cho người khác sử dụng của mình là trái pháp luật, thấy được trước các tác hại của tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt là “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đồng thời khi bị bắt, các bị cáo bị phát hiện đAg tàng trữ trái phép 0,7347 gam ma túy loại Ketamine và 1,0488 gam ma túy loại MDMA để sử dụng do đó hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, đủ cơ sở để xác định các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố theo tội danh và điều khoản như trên đối với từng bị cáo là hoàn toàn căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất đồng phạm, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và mức hình phạt:

Các bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Trọng S, Phạm Quốc A cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Vai trò của các bị cáo là như nhau nên chịu hình phạt ngang nhau.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng rất lớn tới an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được rõ ma túy có tác hại rất xấu đến gia đình, xã hội, sức khỏe người sử dụng, làm mất kiểm soát hành vi, gây ảo giác, hoang tưởng, ma túy là một trong những tác nhân làm phát sinh các loại vi phạm, tội phạm khác. Do đó, cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo, qua đó mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo, giúp các bị cáo nhận ra sai lầm để sửa chữa để trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định, không có T sản riêng, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tAg vật của vụ án; 01 chiếc đèn led các bị cáo sử dụng khi sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Goosle của T để liên lạc với các đối tượng Trần Như Ý, Nguyễn Thị Tiên Sương, Thái Thị Mỹ Liên cùng sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động Nokia màu đen A để liên lạc mua ma túy sử dụng.

- Hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng S điện thoại di động Iphone 12 ProMax màu xAh có số IMEI:356735119860287 và xe Yamaha biển kiểm soát BKS 72C2-090.79, số máy: G3D4E768974, số khung: RLCUG1010JY003945 vì không phải là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo.

- Hoàn trả cho bị cáo Phạm Quốc A 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius màu xAh đen, BKS 72V1-5394, số máy: 5C63-066002, số khung: RLCS5C6308Y-066002 và 01 ĐTDĐ hiệu Oppo F5, màu trắng, IMEI:358034084156378 vì các T sản này không phải công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với người tên “Tuân” (không rõ nhân thân lai lịch) đã bán ma túy cho A, đề nghị Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A thành phố Vũng Tàu tiếp tục xác minh, điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Thái Thị Mỹ Liên, Nguyễn Tiên Sương có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Vũng Tàu đã lập hồ sơ xử phạt hành chính là đúng theo quy định.

Đối với Trần Như Ý đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu tiếp tục xác minh, điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo bị kết án là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 của UBTVQH.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Các Bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn Trọng S, Phạm Quốc A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy”;

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng các điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh T 7 (Bảy) năm tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng S 7 (Bảy) năm tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Phạm Quốc A 7 (Bảy) năm tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2.2. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ah T 12 (Mười hai) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng S 12 (Mười hai) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Phạm Quốc A 12 (Mười hai) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung bị cáo Nguyễn Ah T phải chấp hành là 8 (Tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/5/2021

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung bị cáo Nguyễn Quốc A phải chấp hành là 8 (Tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/5/2021

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung bị cáo Nguyễn Trọng S phải chấp hành là 8 (Tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/5/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tAg vật của vụ án; 01 chiếc đèn led các bị cáo sử dụng khi sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Goosle của Nguyễn Ah T; 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Phạm Quốc A.

- Hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng S điện thoại di động Iphone 12 ProMax màu xAh có số IMEI:356735119860287 và xe Yamaha biên kiểm soát 72C2 09079 vì không phải là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo.

- Hoàn trả cho bị cáo Phạm Quốc A 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius màu xAh đen, BKS 72V1-5394, số máy: 5C63-066002, số khung: RLCS5C6308Y-066002 và 01 ĐTDD hiệu Oppo F5, màu trắng, IMEI:358034084156378.

Đặc điểm toàn bộ các vật chứng, T sản nói trên theo Quyết định chuyển vật chứng, Biên bản về việc giao nhận vật chứng, T sản số 221/BB.THA 02/11/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu.

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Quốc A, Nguyễn Trọng S

mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công An tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Châm